

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 131/2025/HS-PT
Ngày: 28-8-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

+ Ông Võ Văn Ngẫu;

+ Ông Trần Thanh Tòng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Nhỏ, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và Nguyễn Phúc An K đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu (Nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc Giang S, sinh ngày 17-9-2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T (Nay là xã T), tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị Mỹ P; em ruột có 01 người; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo S: Ông Nguyễn Tất T, sinh năm: 1977, bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1979, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; ông T, bà P vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo S: Ông Vương Sơn H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; vắng mặt.

2. Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 21-4-2008 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T (N là xã T), tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con

ông Nguyễn Khắc Y và bà Nguyễn Thị Hồng N; anh, chị ruột: Không có; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo An K: Ông Nguyễn Khắc Y, sinh năm: 1977, bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (ông Y vắng mặt, bà N có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo An K: Ông Lê Minh H2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; có mặt.

- Các bị cáo và người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05-7-2024, tại khu vực giữa Lô F thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Ngô Hoàng H3 và Nguyễn Quang T1 là em ruột của Nguyễn H4 mâu thuẫn với nhau dẫn đến H3 và T1 đánh nhau bằng tay không, thì được can ngăn, khi đánh nhau H3 và T1 không bị thương tích. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06-7-2024 T1 điện thoại rủ H3 đến khu vực lô F thuộc khu phố C, thị trấn T đánh nhau H3 đồng ý. Lúc này, T1 điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Đăng T2, sinh ngày 02-12-2010; Đoàn Văn B; Phạm Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 22-02-2010; Trương Thảo Bích T3, sinh ngày 03-12-2009 rủ T2, B đi ăn. Sau đó, T1 rủ T2, B, Như, T3 đến nhà Trương thuộc Lô B Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh chơi thì T2, B, Như, T3 đồng ý. Tại đây, T1 thấy Nguyễn H4, Nguyễn Văn T4 là anh ruột của T1 và nhiều người khác đang tổ chức uống bia trên vỉa hè phía trước nhà, lúc uống bia T1 nói cho H4, T4, T2, B, Như, T3 biết việc T1 điện thoại hẹn đánh nhau với nhóm của H3. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn H4 điện thoại cho H3 hỏi “lý do vì sao H3 đánh T1”, H4 và H3 cự cãi và thách thức đánh nhau, H4 kêu H3 vào khu vực cầu L thuộc thị trấn T đánh nhau, H3 đồng ý. Sau đó, H3 rủ Lê Hoàng T5, Nguyễn Phúc An K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Nhật T6, Lê Trọng Minh K1, Hồ Phúc K2, Nguyễn Ngọc Giang S đến khu vực cầu L thuộc thị trấn T đánh nhau với nhóm của Nguyễn Quang T1, Nguyễn H4 thì T5, An K, H, T6, Minh K1, P, S đồng ý. Lúc này, H3, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S tập trung tại hầm kobe thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T, H3 và Minh K1 lấy 03 cây rựa, 04 vỏ chai thủy tinh (loại chai nước ngọt), sau đó đưa cho H một cây rựa, đưa cho Phúc K2 02 vỏ chai thủy tinh, đưa cho S 02 vỏ chai thủy tinh, H3 và Minh K1 mỗi người cầm một cây rựa để đi đánh nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T5 điều khiển xe mô tô chở H3, H3 cầm một cây rựa; T6 điều khiển xe mô tô chở H, H cầm một cây rựa; An K điều khiển xe mô tô chở Phúc K2, Phúc K2 cầm 02 vỏ chai thủy tinh và cây cuốc; Minh K1 mang túi ba lô bên trong có khẩu súng pháo và để cây rựa trước lườn xe mô tô hiệu Vision, điều khiển xe mô tô hiệu Vision chở S, S cầm 02 vỏ chai thủy tinh. Khi đến điểm hẹn tại khu vực

cầu L thuộc thị trấn T, H, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S không gặp nhóm của T1, H4. Lúc này, H3 kêu T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S điều khiển xe mô tô đến lô 23 thuộc Khu phố D, thị trấn T tìm nhóm của T1, H4 đánh thì T5, An K, H, T6, Minh K1, P, S đồng ý. Khi đến khu vực lô B thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, H3 nhìn thấy Nguyễn H4, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Đăng T2, Đoàn Văn B, Trương Thảo Bích T3 đang ngồi uống bia, T1 đã điều khiển xe mô tô chở Như đến khu vực thuộc xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh chơi. Thấy vậy, H3, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S sử dụng hung khí đã chuẩn bị mang theo trước đó đuổi đánh H4, T4, T2, B, T3 thì H4, T4, T2, B, T3 bỏ chạy, H3, T5, A, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S không đánh được ai trong nhóm của H4. Khi thấy H4, T4, T2, B, T3 bỏ chạy nên H3, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S cùng nhau điều khiển xe mô tô đi về. Sau khi thấy H3, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S điều khiển xe mô tô bỏ đi thì H4 điện thoại cho H3 kêu H3 quay lại đánh nhau, H3 đồng ý và nói cho T5, An K, H, T6, Minh K1, P, S biết. Sau khi H4 điện thoại kêu H3 quay lại đánh nhau thì T1 chuẩn bị 01 cây rựa, 01 cây dao và 01 két vỏ chai thủy tinh để ở gần nơi H4, T4, T2, B ngồi uống bia, sau đó T1 kêu Như và T3 điều khiển xe mô tô đi đến nơi khác chơi. Khi H3, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S điều khiển xe mô tô quay lại lô 23 cách nơi T1, H4, T4, T2, B ngồi uống bia trước đó khoảng 30 mét thì H4 cầm một cây rựa, T4 cầm một cây dao cùng với T1, B, T2 cầm vỏ chai thủy tinh mà T1 đã chuẩn bị trước đó ném về phía Hên, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S thì H3, T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S dừng xe lại, sau đó H3 cầm một cây rựa, H cầm cây rựa, Minh K1 cầm cây súng bắn pháo và cây rựa, Phúc K2 cầm cây cuốc, S, T5, An K, T6 (không cầm hung khí gì) đuổi đánh T1, H4, T4, T2, B; T1, H4, T4, T2, B bỏ chạy trốn phía sau nhà. Lúc này, H cầm rựa đuổi theo Nguyễn Văn T4 và chém trúng vào người T4 gây thương tích tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T4 tại thời điểm giám định là 21%, S dùng tay, chân đánh vào người T4. Do thấy T4 bị thương tích và chảy nhiều máu, nên H3 kêu T5, An K, H, T6, Minh K1, Phúc K2, S đi về và trên đường về H3, H đã ném bỏ 03 cây rựa, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Nguyễn Văn T4 được người nhà đưa đi Bệnh viện Đa Khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị vết thương, đến ngày 16-7-2024 T4 được xuất viện về nhà.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 250/KLTTCT-TTPYTN, ngày 06-11-2024 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh T, kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 vết sẹo đầu ngoài vai phải, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 01 vết sẹo dưới bả vai phải, kích thước lớn, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; 01 vết sẹo vùng lưng phải ngang hố nách phải, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 01 vết sẹo trên bả vai trái, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 01 vết sẹo lưng trái cạnh cột sống ngực, kích thước trung bình có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 01 vết sẹo sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 01 vết sẹo mô dẫn lưu đường nách giữa phải, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 01 vết sẹo mô dẫn lưu đường nách trái,

kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; tổn thương màng phổi bên phải, có phẫu thuật, không để lại di chứng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; tổn thương màng phổi bên trái, có phẫu thuật, không để lại di chứng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-9-2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T4 tại thời điểm giám định là: 21%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác: Thương tích phù hợp do vật tày gây ra.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) cây rựa, 01 (một) cây dao bầu, 01 (một) bình nước suối lớn có chứa xăng, 02 (hai) chai thủy tinh chứa xăng, biệt đầu bằng vải, 01 (một) kết vỏ bia bên trong có 20 vỏ chai thủy tinh, 02 (hai) bàn nhựa, 05 (năm) ghế nhựa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh H, Ngô Hoàng H3, Lê Hoàng T5, Hồ Phúc K2, Nguyễn Nhật T6, Nguyễn Ngọc Giang S, Lê Trọng Minh K1, Nguyễn Phúc An K phải bồi thường chi phí điều trị vết thương, thiệt hại về sức khỏe và tiền công lao động trong khoảng thời gian Nguyễn Văn T4 bị thương tích không lao động được với tổng số tiền 150.000.000 đồng, đến thời điểm hiện tại bị hại Nguyễn Văn T4 đã nhận được số tiền bồi thường là 95.000.000 đồng/150.000.000 đồng, trong đó: gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S bồi thường 50.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Hoàng T5 bồi thường 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Ngô Hoàng H3 bồi thường 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Phúc An K bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 30-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58; Điều 91, Điều 101; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc An K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13-6-2025, bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và ông Nguyễn Tất T, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp cho bị cáo S có đơn kháng cáo, xin cho bị cáo S được hưởng án treo. Đến ngày 10-8-2025 bị cáo S, ông T, bà P đều có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 12-6-2025, bị cáo Nguyễn Phúc An K và bà Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp cho bị cáo An K có đơn kháng cáo, xin cho bị cáo An K được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, Ông Lê Minh H2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc An K trình bày: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo An K về tội “Cố ý gây thương tích” là không oan; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo An K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng nhiều giấy khen thành tích tốt trong học tập; bị cáo có ông N2 là thương binh 4/4, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo An K chưa đủ 17 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; nên xét cho bị cáo Nguyễn Phúc An K được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục đi học.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

+ Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và ông Nguyễn Tất T, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp cho bị cáo S; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo S.

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc An K và bà Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp cho bị cáo An K; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phúc An K không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và ông Nguyễn Tất T, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp cho bị cáo S; bị cáo Nguyễn Phúc An K và bà Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp cho bị cáo An K có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Xét thấy, ngày 13-6-2025, bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và ông Nguyễn Tất T, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp cho bị cáo S có đơn kháng cáo, xin cho bị cáo S được hưởng án treo. Đến ngày 10-8-2025 bị cáo S, ông T, bà P đều có đơn xin rút kháng cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo

S, ông T, bà P có đơn xin rút kháng cáo là tự nguyện; nên chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và ông Nguyễn Tất T, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp cho bị cáo S; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S. Phần quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo S có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc An K và bà Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp cho bị cáo An K, xin cho bị cáo K được hưởng án treo để được tiếp tục đi học; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 05-7-2024, do Ngô Hoàng H3 có mâu thuẫn với Nguyễn Quang T1 và hẹn nhau giải quyết mâu thuẫn, nên H3 rủ Lê Hoàng T5, Nguyễn Phúc An K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Nhật T6, Hồ Phúc K2, Nguyễn Ngọc Giang S đi cùng. Khi đi T5 điều khiển xe mô tô chở H3, H3 cầm một cây rựa; T6 điều khiển xe mô tô chở H, H cầm một cây rựa; An K điều khiển xe mô tô chở Phúc K2, Phúc K2 cầm 02 vỏ chai thủy tinh và cây cuốc; Minh K1 mang túi ba lô bên trong có khẩu súng pháo và để cây rựa trước lườn xe mô tô hiệu Vision, điều khiển xe mô tô hiệu Vision chở S, S cầm 02 vỏ chai thủy tinh. Khi đến điểm hẹn thì nhóm của T1 bỏ chạy nên nhóm của H3 bỏ về. Sau khi thấy nhóm của H3 bỏ về thì H4 điện thoại cho H3 quay lại đánh nhau, nên nhóm của H3 quay lại cách nhóm của T1 khoảng 30 mét thì H4 cầm một cây rựa, T4 cầm một cây dao cùng với T1, B, T2 cầm vỏ chai thủy tinh mà T1 đã chuẩn bị trước đó ném về phía nhóm của H3; sau đó H3 cầm một cây rựa, H cầm cây rựa, Minh K1 cầm cây súng bắn pháo và cây rựa, Phúc K2 cầm cây cuốc, S, T5, An K, T6 (không cầm hung khí gì) đuổi đánh nhóm của T1 gồm có Hiếu, T4, T2, B; T1, H4, T4, T2, B bỏ chạy trốn phía sau nhà. Lúc này, H cầm rựa đuổi theo Nguyễn Văn T4 và chém trúng vào người Nguyễn Văn T4 gây tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T4 tại thời điểm giám định là: 21%. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc An K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Xét vụ án mang tính chất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, nên cần nghiêm trị để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Phúc An K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông N2, bà N2 là người có công với cách mạng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng và người bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo; nên cấp sơ thẩm đã xét cho bị cáo An K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo An K 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo Nguyễn Phúc An K có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức chỉ chờ bị cáo Phúc K đi, bị cáo không trực tiếp gây thương tích bị hại; khi thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo là học sinh còn đang đi học. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo An K cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo được tặng nhiều giấy khen có thành tích tốt trong học tập; bị cáo có ông N2 là thương binh 4/4. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo An K mới 16 năm 02 tháng 14 ngày tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; do đó cần áp dụng chế định án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, do đó nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc An K cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội, điều kiện tiếp tục đi học và tự cải tạo để trở thành công dân tốt của gia đình và xã hội.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận lời đề nghị của ông Lê Minh H2 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc An K; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc An K và bà Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp cho bị cáo An K; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Phúc An K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Đơn xin rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S và ông Nguyễn Tất T, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp cho bị cáo S;

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S;

1.2. Phán quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Giang S có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc An K và bà Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp cho bị cáo An K.

2.1. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh.

2.2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phúc An K, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc An K 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.5. Giao bị cáo Nguyễn Phúc An K cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ, nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Phúc An K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh TN;
- TAND Khu vực 11;
- VKSND Khu vực 11;
- THADS tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- UBND nơi bị cáo được hưởng án treo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn